

Số: 33/23/BC-HAGL

Gia Lai, ngày 29 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO**Tình hình quản trị công ty
(6 tháng đầu năm 2023)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

- Tên công ty: **Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai**
- Địa chỉ trụ sở chính: 15 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- Điện thoại: 0269. 222 58 88 Fax: 0269. 222 23 35
- Vốn điều lệ: 9.274.679.470.000 đồng
- Mã chứng khoán: HAG
- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”), Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”), Ban kiểm soát (“**BKS**”) và Tổng giám đốc (“**TGD**”).
- Về việc thực hiện chức năng của Kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của ĐHĐCĐ:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/23/NQĐHĐCĐ-HAGL	28/4/2023	<p>ĐHĐCĐ thường niên 2023 đã thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022;- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích thù lao năm 2023;- Thông qua Báo cáo của HĐQT;- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;- Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán cho các Báo cáo tài chính năm 2023;

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

Trụ Sở Chính: 15 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Tp.Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Tel: (+84) 0269 2225 888 Fax: (+84) 0269 2222 335 Email: info@hagl.com.vn

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua giao dịch giữa Công ty và người có liên quan; - Thông qua sửa đổi, cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty; - Thông qua Báo cáo về việc thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022; - Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT; - Thông qua thành viên HĐQT được bầu bổ sung; - Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty; - Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT thực hiện các vấn đề đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua; - Thông qua Báo cáo năm 2022 của Ban kiểm soát.

II. Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2023):

1. Thông tin về thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đoàn Nguyên Đức	Chủ tịch HĐQT - không điều hành	26/6/2020	
2	Ông Võ Trường Sơn	Thành viên HĐQT	26/6/2020	
3	Bà Võ Thị Mỹ Hạnh	Thành viên HĐQT	26/6/2020	
4	Bà Võ Thị Huyền Lan	Thành viên độc lập HĐQT	26/6/2020	28/4/2023
5	Ông Trần Văn Dai	Thành viên độc lập HĐQT	08/4/2022	
6	Ông Nguyễn Chí Thắng	Thành viên HĐQT - không điều hành	28/4/2023	

2. Các cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Đoàn Nguyên Đức	10/10	100%	
2	Ông Võ Trường Sơn	10/10	100%	
3	Bà Võ Thị Huyền Lan	8/8	100%	
4	Bà Võ Thị Mỹ Hạnh	10/10	100%	
5	Ông Trần Văn Dai	10/10	100%	
6	Ông Nguyễn Chí Thắng	2/2	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD:

Theo Nghị quyết số 01/22/NQĐHĐCĐ-HAGL ngày 08/4/2022, ĐHĐCĐ của Công ty đã thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để bổ sung vốn cho các công ty con và thanh toán một phần nợ gốc trái phiếu. Tuy nhiên, do không hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ trong thời gian quy định, vì vậy, HĐQT đã trình ĐHĐCĐ thông qua phương án bù đắp thiếu hụt vốn và chỉ đạo Ban TGD thực hiện các công việc sau:

- Duy trì quy mô đầu tư sản xuất kinh doanh, đồng thời, sử dụng dòng tiền từ việc thanh lý các khoản đầu tư tài chính, thu hồi nợ từ các đối tác, vay vốn ngân hàng và dòng tiền tạo ra từ các dự án đang triển khai để đảm bảo thực hiện kế hoạch sử dụng vốn theo phương án đầu tư sản xuất mà ĐHĐCĐ thường niên 2022 đã đề ra;
- Sử dụng nguồn tiền từ việc thu nợ nhóm Công ty cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai và từ hoạt động thanh lý một số tài sản không sinh lời để thanh toán nợ gốc trái phiếu trong thời gian quy định.

Ngoài ra, căn cứ Điều lệ hiện hành và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, HĐQT đã chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban TGD một số nội dung chủ yếu như sau:

- Đăng ký mua cổ phần phát hành thêm của Công ty cổ phần BAPI Hoàng Anh Gia Lai ("**BAPIHAGL**"). Theo đó, sau khi BAPIHAGL hoàn tất việc phát hành cổ phần và tăng vốn điều lệ, Công ty sở hữu 3.400.000 cổ phần, chiếm 34% vốn điều lệ tại BAPIHAGL. Do BAPIHAGL tăng vốn điều lệ và tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty giảm, nên BAPIHAGL không còn là công ty con của Công ty;
- Thực hiện việc chuyển đổi số dư nợ cho vay và lãi phải thu của Công ty cổ phần Lê Me thành vốn góp cổ phần, theo đó Công ty cổ phần Lê Me trở thành công ty con của Công ty với tỷ lệ sở hữu là 87,74%;
- Kiểm tra công tác quản lý, điều hành của Ban TGD để được thực hiện theo những thông lệ quản trị tốt nhất nhằm đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông, khách hàng và người lao động trong Công ty;
- Giám sát, chỉ đạo việc công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.

Trên cơ sở đó, HĐQT đánh giá Ban TGD đã bám sát và thực hiện theo đúng chỉ đạo của HĐQT đề ra, đồng thời Ban TGD tuân thủ đầy đủ chức năng và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: Bộ phận kiểm toán nội bộ.

Căn cứ vào Quy chế kiểm toán nội bộ và kế hoạch kiểm toán nội bộ đã được HĐQT Công ty thông qua, trong 6 tháng đầu năm 2023 bộ phận kiểm toán nội bộ đã thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra và đánh giá tính đầy đủ và hiệu quả của quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ nhằm giúp Công ty đạt được các mục tiêu chiến lược, hoạt động, tuân thủ và tài chính;
- Phát triển, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện phương pháp kiểm toán nội bộ và phạm vi hoạt động của kiểm toán nội bộ để có thể cập nhật, theo kịp sự phát triển của Công ty;
- Thực hiện các hoạt động tư vấn liên quan đến quy trình quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ phù hợp với Công ty;
- Báo cáo định kỳ về kết quả của cuộc kiểm toán;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT giao.

5. Các Nghị quyết của HĐQT (6 tháng đầu năm 2023):

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01/23/NQHĐQT-HAGL	19/01/2023	Thông qua việc đăng ký mua 650.000 cổ phần trong số 5.000.000 cổ phần dự kiến phát hành thêm của Công ty cổ phần BAPI Hoàng Anh Gia Lai.	100%
2.	02/23/NQHĐQT-HAGL	24/02/2023	Thông qua việc sử dụng 14.000.000 cổ phần Công ty cổ phần Gia súc Lơ Pang thuộc sở hữu của Công ty để làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ tín dụng của các cá nhân tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong.	100%
3.	03/23/NQHĐQT-HAGL	02/3/2023	Thông qua việc chốt ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2023.	100%
4.	04/23/NQHĐQT-HAGL	02/3/2023	Thông qua việc sử dụng 3.000.000 cổ phần Công ty cổ phần Gia súc Lơ Pang thuộc sở hữu của Công ty để làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ tín dụng của các cá nhân tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong.	100%
5.	05/23/NQHĐQT-HAGL	06/3/2023	Thông qua việc thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ và bổ nhiệm người phụ trách bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty.	100%
6.	06/23/NQHĐQT-HAGL	13/3/2023	Thông qua việc sử dụng 30.000.000 cổ phần Công ty cổ phần Chăn nuôi Gia Lai thuộc sở hữu của Công ty để làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ tín dụng của Công	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			ty TNHH Hưng Thắng Lợi Gia Lai tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Gia Lai.	
7.	07/23/NQHĐQT-HAGL	18/4/2023	Thông qua báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ.	100%
8.	08/23/NQHĐQT-HAGL	25/4/2023	Thông qua bổ sung một số nội dung vào chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.	100%
9.	10/23/BBHHĐQT-HAGL	11/5/2023	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán/soát xét các Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty; Thông qua mức thù lao của các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và Ban thư ký năm 2023.	100%
10.	11/23/BBHHĐQT-HAGL	16/6/2023	Thông qua phương án chuyển đổi số dư nợ cho vay và lãi phải thu của Công ty cổ phần Lê Me thành vốn góp cổ phần; Thông qua việc Công ty cổ phần Lê Me trở thành công ty con của Công ty tới tỷ lệ sở hữu là 87,74%.	100%

III. Ban kiểm soát (6 tháng đầu năm 2023):

1. Thông tin về thành viên BKS:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Đỗ Trần Thùy Trang	Trưởng BKS	26/6/2020	Cử nhân kinh tế, Cử nhân luật, Chứng chỉ kiểm toán viên
2	Ông Lê Hồng Phong	Thành viên BKS	26/6/2020	Cử nhân kinh tế, Chứng chỉ kế toán trưởng
3	Ông Phạm Ngọc Châu	Thành viên BKS	26/6/2020	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Bà Đỗ Trần Thùy Trang	2/2	100%	100%	
2	Ông Lê Hồng Phong	2/2	100%	100%	
3	Ông Phạm Ngọc Châu	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban TGD

BKS thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của BKS theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các bộ phận quản lý khác:

- Phối hợp với Bộ phận Kiểm toán nội bộ xem xét, kiểm tra đánh giá tính đầy đủ, thích hợp và hữu hiệu của hệ thống kiểm toán nội bộ của Công ty.
- Trong quá trình giám sát hoạt động của Công ty, BKS đã được HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý cung cấp kịp thời các thông tin theo yêu cầu, tạo mọi điều kiện để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

5. Hoạt động khác của BKS: Không có

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Võ Trường Sơn	Tổng giám đốc	13/11/1973	Thạc sĩ tài chính, Cử nhân Luật, Thành viên Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh	29/3/2021
2	Bà Hồ Thị Kim Chi	Phó Tổng giám đốc	05/01/1976	Thạc sĩ Tài chính	01/10/2014
3	Bà Võ Thị Mỹ Hạnh	Phó Tổng giám đốc	10/6/1977	Cử nhân Luật, cử nhân Quản trị kinh doanh	21/01/2021

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Lê Trương Y Trâm	06/7/1990	Thạc sĩ tài chính, chứng chỉ Kế toán trưởng	15/7/2018

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban TGD điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty:

Đa số thành viên HĐQT, Ban TGD, BKS và Thư ký Công ty đã tham gia khóa học và được cấp chứng chỉ hoàn thành chương trình đào tạo về Quản trị công ty do Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo chứng khoán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (6 tháng đầu năm 2023) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

- Danh sách người có liên quan của công ty:** *Phụ lục đính kèm.*
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:** Trong 6 tháng đầu năm 2023, Công ty đã phát sinh các giao dịch với bên có liên quan như sau:

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty cổ phần BAPI Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	5901190436	15 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	19/01/2023	01/23/NQHĐQT-HAGL	Mua cổ phần phát hành thêm: - Khối lượng: 600.000 cổ phần; - Giá trị: 6.500.000.000 VNĐ	
2	Công ty TNHH Hưng Thịnh Lợi Gia Lai	Công ty con	5901046432	15 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	13/3/2023	06/23/NQHĐQT-HAGL	Bảo đảm cho nghĩa vụ tín dụng của Công ty TNHH Hưng Thịnh Lợi Gia Lai. - Giá trị bảo đảm: 500.000.000.000 VNĐ	

- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:** *Không có.*
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:**

- 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, TGD điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):
- Giao dịch cần trừ công nợ ba bên giữa Công ty, Công ty cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai và Công ty cổ phần Gia súc Lơ Pang. Giá trị giao dịch: 185.859.300 VNĐ.
- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD điều hành là thành viên HĐQT, TGD điều hành: *Không có.*
- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người quản lý khác: *Không có.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2023)

1. **Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:** *Phụ lục đính kèm.*
2. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:**

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đoàn Nguyên Thịnh - Người liên quan người nội bộ Đoàn Nguyên Đức		488.900	0,05%	50.034	0,005%	Bán

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không có*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Ban thư ký.

CHỦ TỊCH HĐQT



ĐOÀN NGUYÊN ĐỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG ANH GIA LAI

PHỤ LỤC
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2023 số 33/23/BC-HAGL ngày 29 tháng 7 năm 2023

Stt	Mã CK	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy GCNĐKDN)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
A		Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ														
1	HAG	Đoàn Nguyên Đức		Chủ tịch HĐQT		CMND					319.950.533	34,50%	15/04/2015			
1.1		Đoàn Tiến Quyết			Cha	CMND					-	-				
1.2		Nguyễn Thị Thơm			Me	CMND					120.375	0,01%				
1.3		Lê Thị Ngọc Ân			Me vợ	CMND					5	-				
1.4		Hoàng Thị Ngọc Bích			Vợ	CCCD					-	-				
1.5		Đoàn Hoàng Anh			Con	CMND					10.000.000	1,08%				
1.6		Đoàn Hoàng Nam			Con	CMND					-	-				
1.8		Đoàn Hoàng Nam Anh			Con	CCCD					-	-				
1.9		Đoàn Nguyên Lộc			Anh	CMND					-	-				
1.10		Nguyễn Thị Lánh			Chi dậu	CMND					-	-				
1.11		Đoàn Thị Nguyễn Dung			Em	CMND					-	-				
1.12		Trần Hữu Phước			Em rể	CMND					-	-				
1.13		Đoàn Nguyên Ngón			Em	CMND					20.598	0,00%				
1.14		Đào Thị Phương Mai			Em dậu	CMND					-	-				
1.15		Đoàn Thị Nguyễn Vinh			Em	CMND					14.712	0,00%				
1.16		Lê Văn Kế			Em rể	CMND					70.620	0,01%				



Stt	Mã CK	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Pass port/Giấy GCNĐKDN)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)	Ghi chú
1.17		Đoàn Nguyên Thịnh			Em	CMND					50.034	0,005%				
1.18		Lê Thị Diễm			Em dâu	CMND					-	-				
1.19		Đoàn Thị Nguyễn Xuân			Em	CMND					153.593	0,02%				
1.20		Thân Quang Vinh			Em rể	CCCD					-	-				
1.21		Đoàn Nguyên Thu			Em	CMND					6	0,00%				
1.22		Nguyễn Thị Huỳnh Lê			Em dâu	CMND					7.640	0,00%				
1.23		Đoàn Thị Nguyễn Thảo			Em ruột	CMND					167.202	0,02%				
1.24		Nguyễn Cao Hoàng			Em rể	CMND					82	0,00%				
1.25		Đoàn Thị Nguyễn Nguyên			Em	CMND					146.884	0,02%				
1.26		Nguyễn Minh Trung			Em rể	CMND					14.260	0,00%				
1.27		Công ty cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai			Tổ chức có liên quan	GCNĐKDN	5900712753	26/05/2010	Sở KH và ĐT tỉnh Gia Lai	15 Trương Chinh, Phường Phú Đồng, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai						Phó chủ tịch HĐQT
1.28		Công ty cổ phần Bệnh viện Đại học Y Dược Hoàng Anh Gia Lai			Tổ chức có liên quan	GCNĐKDN	5900461059	07/05/2008	Sở KH và ĐT tỉnh Gia Lai	238 Lê Duẩn, P Trà Bá, Pleiku, Gia Lai						Chủ tịch HĐQT
1.29		Công ty cổ phần BAPI Hoàng Anh Gia Lai			Tổ chức có liên quan	GCNĐKDN	5901190436	26/05/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai	15 Trương Chinh, Phường Phú Đồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam			26/05/2022			Phó chủ tịch HĐQT
2	HAG	Võ Trường Sơn		Thành viên HĐQT, kiêm Tổng giám đốc		CCCD					104	0,00%	31/03/2015			

Sтт	Mã CK	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Pass port/Giấy GCNĐKDN)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)	Ghi chú
2.1		Võ Ngọc Dư			Cha	CMND					-	-				
2.2		Trần Thị Thắm			Me	CMND					-	-				
2.4		Đoàn Thị Điệp			Me Vợ	CMND					-	-				
2.5		Lâm Hoàng Yên			Vợ	CCCD					-	-				
2.6		Võ Hoàng Long			Con	CCCD					-	-				
2.7		Võ Hoàng Yến Nhi			Con	CCCD					-	-				
2.8		Võ Thanh Lộc			Em	CMND					-	-				
2.9		Lê Thanh Thúy			Em dâu	CMND					-	-				
2.10		Võ Thị Kim Phượng			Em	CMND										
2.11		Phạm Văn Kẽm			Em rể	CMND										
2.12		Võ Thị Thắm Thúy Hằng			Em	CMND										
2.13		Nguyễn Văn Hạnh			Em rể	CMND										
2.14		Võ Thị Bé Sáu			Em	CCCD										
2.15		Lê Nguyễn Ngọc Sơn			Em rể	CCCD										
2.16		Võ Thanh Tùng			Em	CMND										

Stt	Mã CK	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy GCNĐKDN)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)	Ghi chú
2.17		Lê Thị Ngọc Hòa			Em dâu	CMND					-	-				
2.18		Công ty cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai			Tổ chức có liên quan	GCNĐKDN	5900493773	30/12/2008	Sở KH và ĐT tỉnh Gia Lai	15 Trường Chinh, Phường Phú Đông, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai						Chủ tịch HĐQT
3	HAG	Võ Thị Huyền Lan		Thành viên HĐQT		CMND					-	-	07/02/2008	28/04/2023	Từ nhiệm	
3.1		Võ Văn Giai			Cha	CMND					-	-				
3.2		Phạm Thị Tô			Mẹ	CMND					-	-				
3.3		Ngô Bình Long			Chồng	CMND					-	-				
3.4		Ngô Quý Hà Giang			Con						-	-				Còn nhỏ
3.5		Ngô Hoàng Khánh Dương			Con						-	-				Còn nhỏ
3.6		Võ Thị Kiều Phương			Chị ruột	CMND					-	-				
3.7		Bùi Văn Ba			Anh rể	CCCD										
3.8		Võ Thị Huyền Linh			Chị ruột	CMND					-	-				
3.9		Võ Thị Huyền Châu			Em ruột	CMND					-	-				
3.10		Võ Thị Huyền Trân			Em ruột	CMND					-	-				
3.11		Đình Văn Truyền			Em rể	CMND										
3.12		Công ty Cổ phần Bourbon Bến Lức			Tổ chức liên quan	GCNĐKDN	0305046979	08/01/2015	Sở KH và ĐT TP. Hồ Chí Minh	Ấp 1, Xã Long Thới, Huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh	-	-				Thành viên HĐQT
3.13		Công ty Cổ phần thực phẩm Nông sản xuất khẩu Sài Gòn			Tổ chức liên quan	GCNĐKDN	0301042973	27/08/2009	Sở KH và ĐT TP. Hồ Chí Minh	58 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	-	-				Thành viên HĐQT
4	HAG	Võ Thị Mỹ Hạnh		Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc		CCCD					300.000	0,03%	30/06/2017			

Stt	Mã CK	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy GCNĐKDN)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)	Ghi chú
4.1		Võ Văn Dũng			Cha	CMND					-	-				
4.2		Huỳnh Thị Hồng			Mẹ	CMND					-	-				
4.3		Lê Đình Quốc			Cha chồng	CMND					-	-				
4.4		Lê Thị Thu			Mẹ chồng	CMND					-	-				
4.5		Lê Đại Quang			Chồng	CCCD										
4.6		Lê Đại Minh Long			Con											còn nhỏ
4.7		Lê Đại Hoàng Long			Con											còn nhỏ
4.8		Võ Đình Phúc			Em	CMND										
4.9		Phùng Thị Nguyễn Trang			Em dâu	CMND										
4.10		Võ Thị Kim Thủy			Em	CCCD					-	-				
4.11		Lê Hoài Lâm			Em rể	CMND					-	-				
4.12		Công ty TNHH Hưng Thịnh Lợi Gia Lai			Tổ chức liên quan	GCNĐKDN	5901046432	12/10/2016	Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Gia Lai	15 Trường Chinh, Phường Phú Đồng, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai	-	-	25/01/2021			Giám đốc
5	HAG	Trần Văn Đại		Thành viên HĐQT		CCCD							08/04/2022			
5.1		Nguyễn Thị Lâm			Vợ	CCCD					169.000	0,02%				
5.2		Trần Nguyễn Ngọc Minh			Con	CCCD										
5.3		Trần Nguyễn Bảo Châu			Con	CCCD										

Stt	Mã CK	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy GCNĐKDN)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)	Ghi chú	
5.4		Trần Gia Vinh			Con												còn nhỏ
5.5		Nguyễn Khắc Sơn			Bố vợ	CCCD											
5.6		Đình Thị Thuật			Mẹ vợ	CCCD											
5.7		Nguyễn Việt Anh			Em vợ	CCCD											
5.8		Nguyễn Vũ Hải Yến			Em dâu	CCCD											
5.9		Trần Thị Gái			Em gái	CCCD											
5.10		Phan Tấn Hoàng			Em rể	CMND											
5.11		Trần Văn Ân			Anh trai	CCCD											
5.12		Trương Thị Tuyết			Chị dâu	CCCD											
5.13		Trần Văn Nghi			Anh trai	CCCD											
5.14		Lê Thị Lợi			Chị dâu	CCCD											
5.15		Công ty CP XNK Dược Thú Y NASA			Tổ chức có liên quan	GCNĐKDN	0101910220	10/04/2006	Sở KH và ĐT Tp. Hà Nội	Số 7, ngõ 281/5, đường Nguyễn Tam Trinh, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam							Giám đốc
6	HAG	Nguyễn Chí Thắng	Thành viên HĐQT			CCCD								28/04/2023	Bầu bổ sung		
6.1		Trần Thị Minh Nhung			Vợ	CCCD											
6.2		Nguyễn Ngọc Hà			Con	CCCD											

Stt	Mã CK	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy GCNDKDN)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)	Ghi chú
6.3		Nguyễn Văn Hùng			Con	CCCD										
6.4		Lê Thị Chín			Me Vợ	CCCD										
6.5		Nguyễn Thị Lang			Me Ruột	CCCD										
6.6		Nguyễn Chí Tường			Anh Trai	CCCD										
6.7		Nguyễn Thị Ái Sang			Chị Dâu	CCCD										
6.8		Nguyễn Thị Thiên Linh			Em Gái	CCCD										
6.9		Trần Văn Tình			Em Rể	CCCD										
6.10		Nguyễn Thị Thiên Nga			Chị Ruột	CCCD										
6.11		Nguyễn Văn Tuấn			Anh Rể	CCCD										
6.12		Nguyễn Chí Nhân			Em Trai	CCCD										
6.13		Nghiêm Thị Vân Dung			Em Dâu	CCCD										
6.14		Nguyễn Thị Thiên Kim			Em Gái	CCCD										
6.15		Nguyễn Văn Minh			Em Rể	CCCD										
6.16		Nguyễn Thị Thiên Phương			Em Gái	CCCD										
6.17		Nguyễn Thành Nam			Em Rể	CCCD										
6.18		Nguyễn Thị Thiên Thanh			Chị Gái	CCCD										

Stt	Mã CK	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy GCNĐKDN)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)	Ghi chú
6.19		Bùi Thành Lương			Anh Rê	CCCD										
6.20		Công ty TNHH MTV Phát triển Nông nghiệp Khàn Xay			Tổ chức có liên quan	GCNĐKDN	17-00000806	17/03/2020	Sở công thương tỉnh Attapeu, Lào	Bản HadSun, huyện XaySetTha, Tỉnh Attapeu, Lào						Giám đốc
7	HAG	Hồ Thị Kim Chi		Phó Tổng giám đốc		CCCD					395.159	0,04%	01/10/2014			
7.3		Võ Hồ Lâm			Cha chồng	CMND					-	-				
7.4		Võ Thị Thu Sương			Mẹ Chồng	CMND					-	-				
7.5		Võ Hồng Nhân			Chồng	CMND					69.072	0,01%				
7.6		Võ Vĩnh Khang			Con	CMND					-	-				
7.7		Võ Hồ Khánh Linh			Con	CCCD					-	-				còn nhỏ
7.8		Hồ Đắc Quang			Anh	CMND					1	0				
7.9		Nguyễn Thị Yên			Chị dâu	CMND										
7.10		Hồ Thị Liễu			Chị	CMND										
7.11		Võ Văn Hội			Anh rể	CMND										
7.12		Hồ Thị Phước			Chị	CMND										
7.13		Phạm Bảo Quốc			Anh rể	CMND										
7.14		Hồ Thị Tâm Hiền			Chị	CMND					-	-				
7.15		Công ty cổ phần Chăn nuôi Gia Lai			Tổ chức có liên quan	GCNĐKDN	5900988952	03/06/2014	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai	15 Trường Chinh, P Phú Đồng, TP Pleiku, Gia Lai						Chủ tịch HĐQT
7.16		Công ty cổ phần Gia súc Lơ Pang			Tổ chức có liên quan	GCNĐKDN	5901147416	19/06/2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai	15 Trường Chinh, P Phú Đồng, TP Pleiku, Gia Lai			01/04/2022			Chủ tịch HĐQT
8	HAG	Đỗ Trần Thùy Trang		Trưởng BKS		CCCD					-	-	23/06/2018			
8.1		Đỗ Văn Diệp			Cha	CMND					-	-				

Stt	Mã CK	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy GCNĐKDN)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)	Ghi chú	
8.2		Trần Thị Kim Dân			Me	CMND											
8.5		Đình Công Tĩnh			Chồng	CCCD											
8.6		Đình Đăng Khoa			Con	CCCD											
8.7		Đình Đăng Khôi			Con	CCCD											
8.8		Đỗ Trần Thùy Linh			Em	CMND											
8.9		Nguyễn Văn Sơn			Em rể	CMND											
8.10		Đỗ Trần Thùy Diễm			Em	CMND											
8.11		Nguyễn Hương Giang			Em rể	CMND											
9	HAG	Lê Hồng Phong		Thành viên BKS		Passport							26/06/2020				
9.3		Bùi Duy Tâm			Cha vợ	CMND											
9.4		Hoàng Thị Na			Mẹ vợ	CCCD											
9.5		Bùi Thị Ngọc Anh			Vợ	CMND											
9.6		Lê Hồng Ngọc			Con												Còn nhớ

Stt	Mã CK	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy GCNBKDN)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)	Ghi chú	
9.7		Lê Phúc Bình			Con						-	-					Còn nhỏ
9.8		Lê Hồng Anh			Anh	CMND					-	-					
10	HAG	Phạm Ngọc Châu		Thành viên BKS		CCCD					-	-	26/06/2020				
10.1		Phạm Văn Nết			Cha	CMND					-	-					
10.2		Nguyễn Thị Cảnh			Mẹ	CMND					-	-					
10.3		Nguyễn Duy Phương			Cha vợ	CMND					-	-					
10.4		Nguyễn Thị Nữ			Mẹ vợ	CMND					-	-					
10.5		Nguyễn Thị Thu Lan			Vợ	CMND					-	-					
10.6		Phạm Nhật Duy			Con						-	-					Còn nhỏ
10.7		Phạm Phúc Duy			Con						-	-					Còn nhỏ
10.8		Phạm Văn Hùng			Anh	CMND					-	-					
10.9		Bùi Thị Băng Trinh			Chị dâu	CCCD					-	-					
10.10		Phạm Thị Như Hoa			Chị	CMND					-	-					
10.11		Biện Văn Tuấn			Anh rể	CMND					-	-					
10.12		Phạm Phương Thảo			Em	CMND					-	-					

Stt	Mã CK	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy GCNDKDN)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)	Ghi chú
10.13		Đặng Thị Phi Yên			Em dâu	CCCD										
10.14		Phạm Phương Nam			Em	CMND										
10.15		Nguyễn Thị Duyên			Em dâu	CCCD										
11	HAG	Lê Trương Y Trâm		Kế toán trưởng		CMND							15/07/2018			
11.1		Lê Văn Chương			Cha	CMND										
11.2		Trương Thị Nga			Mẹ	CMND										
11.3		Nguyễn Văn Chánh			Cha chồng	CMND										
11.4		Nguyễn Thị Hiếu			Mẹ chồng	CMND										
11.5		Nguyễn Văn Trung			Chồng	CMND										
11.6		Nguyễn Lê Cẩm Hạ			Con											Còn nhỏ
11.7		Lê Trương Xuân Vy			Em	CMND										
11.8		Trần Anh Đức			Em rể	CMND										
12	HAG	Đoàn Thị Mai Phương		Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị Công ty		CCCD							17/06/2021			
12.1		Đoàn Văn Toán			Cha	CCCD										
12.2		Trần Thị Thanh Mai			Mẹ	CCCD										
12.3		Nguyễn Thành Kham			Cha chồng	CMND										
12.4		Nguyễn Thị Hạnh			Mẹ chồng	CMND										

Stt	Mã CK	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy GCNĐKDN)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)	Ghi chú	
12.5		Nguyễn Thành Long			Chồng	CMND											
12.6		Nguyễn Bảo Ngọc			Con												Còn nhỏ
12.7		Đoàn Quang Phú			Em	CCCD											
13	HAG	Hồ Thị Mỹ Loan		Thư ký Công ty		CCCD							21/01/2022				
13.1		Trần thị Hồng			Me	CMND											
13.2		Chu thế Sử			Bố chồng	CCCD											
13.3		Lê Thị Hạnh			Mẹ chồng	CCCD											
13.4		Chu Thế Hiến			Chồng	CMND											
13.5		Chu Ngọc Diễm Quỳnh			Con												còn nhỏ
13.6		Chu Minh Tuấn			Con												còn nhỏ
13.7		Hồ Thị Thảo Trang			Chi	CCCD											
13.8		Hồ Thị Thảo Ly			Chi												Bị bệnh
13.9		Hồ Thị Thảo Châu			Chi	CCCD											
13.10		Hồ Dũng Phong			Em	CMND											
13.11		Hồ Hoàng Vĩnh			Anh	CMND											
13.12		Trần Thị Huệ Oanh			Chi Dâu	CMND											
B	HAG	Tổ chức có liên quan tới Công ty															
I		Công ty con															

Stt	Mã CK	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy GCNĐKDN)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)	Ghi chú
1.1		Công ty TNHH Hưng Thăng Lợi Gia Lai				GCNĐKDN	5901046432	12/10/2016	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai	15 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai			31/01/2018			
1.2		Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Đại Thăng				GCNĐKDN	16A-00010186 451 5 A/7	19/07/2017	Ủy Ban Khuyến Khích Và Quản Lý Đầu Tư, Tỉnh Chăm Pa Sak, Lào	Bản Nong Y Ồi, Huyện Paksong, Tỉnh Chăm Pa Sak, Lào			31/01/2018			
1.3		Công ty TNHH MTV Phát triển Nông nghiệp Khản Xay				GCNĐKDN	17-00000806	17/03/2020	Sở công thương tỉnh Attapeu, Lào	Bản HadSun, huyện XaySetTha, Tỉnh Attapeu, Lào			31/03/2020			
1.4		Công ty CP Thể thao Hoàng Anh Gia Lai				GCNĐKDN	5900493773	30/12/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai	15 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai			12/01/2009			
1.5		Công ty CP Bệnh viện Đại học Y Dược Hoàng Anh Gia Lai				GCNĐKDN	5900461059	07/05/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai	238 Lê Duẩn, P Trà Bá, Pleiku, Gia Lai			07/05/2008			
1.6		Công ty TNHH Hoàng Anh Gia Lai Vientiane				GCNĐKDN	0206/PDK	25/04/2013	Cục đăng ký và quản lý Doanh nghiệp, Bộ công thương, Lào	Bản Vất Chăn, Quận Chăn Tha Bu Ly, Thủ đô Viên Chăn, Lào			06/05/2010			
1.7		Công ty cổ phần Chăn nuôi Gia Lai				GCNĐKDN	5900988952	03/06/2014	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai	15 Trường Chinh, P Phù Đổng, TP Pleiku, Gia Lai			10/09/2020			
1.8		Công ty cổ phần chế biến Thực phẩm Mang Yang				GCNĐKDN	5901180808	06/11/2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai	Làng B'Len, Xã Lơ Pang, Huyện Mang Yang, Tỉnh Gia Lai						
1.9		Công ty cổ phần Gia súc Lơ Pang				GCNĐKDN	5901147416	19/06/2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai	15 Trường Chinh, P Phù Đổng, TP Pleiku, Gia Lai			31/03/2022			
1.10		Công ty cổ phần Lê Me				GCNĐKDN	5901099071	07/08/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai	178 Hùng Vương, Phường Hội Thương, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai.			17/06/2023			
2	HAG	Công ty liên kết														
2.1		Công ty cổ phần BAPI Hoàng Anh Gia Lai				GCNĐKDN	5901190436	26/05/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai	15 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam			25/05/2022			

